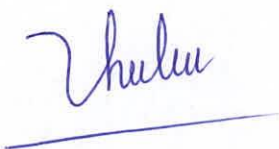


TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU LỘC NINH

---***---

QUY TRÌNH GIẢM THIỂU RỦI RO (RISK MITIGATION PROCEDURE (Chapter 8 – PEFC EUDR Due Diligence System))

SOẠN THẢO PREPARED BY	XEM XÉT REVIEWED BY	PHÊ DUYỆT APPROVED BY
PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT 	TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ KỸ THUẬT 	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 
Nguyễn Thị Thu Loan	Hồ Thị Thu An	Nguyễn Duy Tâm

TRANG KIỂM SOÁT TÀI LIỆU DOCUMENT CONTROL PAGE

A. KIỂM SOÁT PHÂN PHỐI DISTRIBUTION CONTROL

No.	PHÒNG, ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN PHỐI	DISTRIBUTED DEPARTMENTS / UNITS	Number of Copies
1	Ban Tổng Giám đốc	Board of General Directors	03
2	Hội đồng thành viên	Members' Council	05
3	Kiểm soát viên	Controllers	03
4	Phòng Quản lý Kỹ thuật	Technical Management Department	01
5	Phòng Thị trường kinh doanh	Marketing and Business Department	01
6	Phòng Tài chính kế toán	Finance and Accounting Department	01
7	Phòng Quản lý đầu tư và xây dựng	Investment and Construction Management Department	01
8	Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương	Organization – Labor and Salary Department	01
9	Phòng Pháp chế thanh tra – Bảo vệ	Legal Affairs, Inspection and Protection Department	01
10	Văn phòng Công ty	Company Office	01
11	Văn phòng Công đoàn	Trade Union Office	01
12	08 Đội trực thuộc	08 Production Teams	08

B. KIỂM SOÁT SỬA ĐỔI

DOCUMENT REVISION CONTROL

Tóm tắt các thay đổi:

Summary of changes:

Ban hành Lần 02 Quy trình giảm thiểu rủi ro EUDR.

Issuance of Revision No. 02 EUDR Due Diligence and Risk Mitigation Procedure

Lý do thay đổi: Bổ sung, điều chỉnh thêm các nội dung trong tài liệu này.

Reason for revision: Supplementation and adjustment of additional contents in this document.

Nội dung cập nhật, sửa đổi:

Details of updated and revised contents:

Phần A – Kiểm soát phân phối: Thay đổi cơ cấu tổ chức, trang 2/7.

Section A – Distribution Control: Changes in organizational structure, page 2/7.

Thay đổi mô hình quản lý từ ba cấp: Công ty – Nông trường – Tổ xuống còn hai cấp: Công ty – Đội.

Change of management model from three levels: Company – Farm – Team to two levels: Company – Team

1. Mục đích/Purpose

Thiết lập các bước và biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro đáng kể đối với các sản phẩm cao su thuộc diện EUDR, đảm bảo đạt mức “không rủi ro hoặc rủi ro không đáng kể” trước khi tiếp tục được đưa vào hệ thống PEFC hoặc xuất khẩu sang thị trường EU.

To establish procedures and measures to mitigate substantial risks related to rubber products subject to the EUDR, ensuring that such products achieve a “no risk” or “negligible risk” level before being allowed to enter the PEFC system or be exported to the EU market.

(Theo yêu cầu: sản phẩm rủi ro đáng kể phải được quản lý bằng các biện pháp giảm thiểu rủi ro – Chương 8.)

(In accordance with the requirement that products classified as having substantial risk must be managed through risk mitigation measures – Chapter 8.)

2. Phạm vi áp dụng/Scope of Application

Áp dụng cho tất cả sản phẩm cao su tự nhiên được Công ty/This procedure applies to all natural rubber products that are:

- Khai thác từ các Đội sản xuất, thu mua từ nông hộ, đại lý, tiểu điền/Harvested from Company production teams, or purchased from smallholders, agents, or independent farmers;
- Nhập kho, chế biến/Received, stored, and processed by the Company;
- Cung cấp cho khách hàng có yêu cầu PEFC-EUDR/Supplied to customers requiring PEFC-EUDR compliance; and/or.
- Hoặc dự kiến xuất vào thị trường EU/Intended for export to the European Union market.

3. Thuật ngữ/Definitions

- Rủi ro đáng kể: mức độ rủi ro không đáp ứng tiêu chí “không rủi ro hoặc rủi ro không đáng kể”, theo kết luận của đánh giá rủi ro Chương 6/Substantial risk: A level of risk that does not meet the criteria of “no risk” or “negligible risk”, as concluded in the Risk Assessment under Chapter 6.

- Giảm thiểu rủi ro: tập hợp biện pháp bổ sung thông tin, xác minh, kiểm soát nội bộ và đánh giá độc lập nhằm giảm rủi ro xuống mức chấp nhận được/Risk mitigation: A set of additional information-gathering, verification, internal control, and independent assessment measures implemented to reduce risks to an acceptable level.

4. Quy trình thực hiện/Procedure

Bước 1 – Kích hoạt quy trình giảm thiểu rủi ro/Step 1 – Activation of the Risk Mitigation Procedure

Quy trình được kích hoạt khi/This procedure is activated when:

1. Sản phẩm đầu vào bị phân loại rủi ro đáng kể theo Chương 6; hoặc/Input products are classified as substantial risk under Chapter 6; or

2. Nhà cung cấp không cung cấp đủ thông tin theo Mục 5.1.2 (tọa độ địa lý, ngày sản xuất, tuân thủ pháp luật...); hoặc
3. Có mối quan ngại có căn cứ EUDR chưa được giải quyết (EUDR 10.2e).

Hành động:

- Ghi nhận vào “Hồ sơ chuyển tiếp sang giảm thiểu rủi ro”.
- Cách ly lô hàng tại kho (vật lý hoặc hồ sơ).

Bước 2 – Thu thập bổ sung thông tin, dữ liệu và tài liệu

(Yêu cầu bắt buộc – Mục 8.2)

Doanh nghiệp phải làm việc với nhà cung cấp và/hoặc bên thứ ba để cung cấp thông tin bổ sung theo Mục 5.1.2 như:

2.1. Bổ sung thông tin pháp lý của lô đất

Giấy tờ quyền sử dụng đất, giấy phép canh tác

Chứng từ thu hoạch/biên lai thu gom

Hồ sơ đăng ký trang trại hoặc tổ chức đại diện

2.2. Bổ sung tọa độ địa lý (bắt buộc)

Vĩ độ/kinh độ 6 chữ số thập phân

Đa giác đối với diện tích >4 ha

2.3. Bổ sung chứng minh không phá rừng

Ảnh vệ tinh

Báo cáo kiểm tra hiện trường

Kết quả so sánh ảnh trước–sau 31/12/2020

Hồ sơ của chính quyền địa phương (nếu có)

2.4. Bổ sung tài liệu tuân thủ pháp luật

Thuế, lao động, môi trường, an toàn, quyền sử dụng đất, quyền bên thứ ba, FPIC nếu có đồng bào dân tộc thiểu số. (Theo EUDR 2.40)

Bước 3 – Thực hiện các biện pháp kiểm tra & xác minh nâng cao

(Mục 8 – Giảm thiểu rủi ro)

Tùy mức độ rủi ro, doanh nghiệp triển khai một hoặc nhiều biện pháp:

3.1. Kiểm tra hiện trường (On-site inspection)

Xác minh tọa độ, hiện trạng rừng

Kiểm tra chồng lấn đất đai

Ghi biên bản + chụp ảnh có tọa độ GPS

3.2. Kiểm chứng bằng dữ liệu vệ tinh

(Tương ứng với yêu cầu phải chứng minh “không phá rừng”)

Global Forest Watch

Sentinel-1/2

3.3. Kiểm tra chuỗi cung ứng

Kiểm soát rủi ro trộn lẫn ở các điểm thu gom

Phân tách vật lý hoặc bằng hồ sơ/ *Physical or documentary segregation*
Gắn mã lô riêng/ *Assignment of a unique lot identification code*

3.4. Đánh giá độc lập/Independent Assessment

Theo yêu cầu Chương 8, Doanh nghiệp lớn bắt buộc phải có/ *In accordance with the requirements of Chapter 8, large enterprises (non-SME operators) shall be subject to:*

Kiểm tra độc lập đối với chính sách và kiểm soát nội bộ.

Bước 4 – Áp dụng kiểm soát nội bộ & biện pháp quản trị rủi ro/Implementation of Internal Controls and Risk Governance Measures

(Chương 8: yêu cầu về báo cáo, lưu trữ hồ sơ, kiểm soát nội bộ) / *(Chapter 8: requirements on reporting, record-keeping, and internal controls)*

Doanh nghiệp phải áp dụng các biện pháp sau/ *Independent verification of policies and internal control systems. / The Company shall implement the following measures:*

4.1. Cách ly lô hàng rủi ro/Segregation of Risk Lots

Không được đưa vào quy trình sản xuất/ *Not allowed to enter the production process*

Không được phối trộn với lô khác/ *Not allowed to be mixed with other lots*

4.2. Tăng tần suất kiểm tra nhà cung cấp/Increased Frequency of Supplier Monitoring

Tối thiểu 1 lần/6 tháng đối với điểm thu mua có rủi ro đáng kể/ *At least once every six (6) months for collection points classified as having substantial risk*

Đánh giá hồ sơ EUDR của nhà cung cấp/ *Review of the supplier's EUDR documentation*

Báo cáo cho cán bộ tuân thủ EUDR/ *Reporting to the EUDR compliance officer*

4.4. Cập nhật hệ thống quản lý DDS/Updating the DDS Management System

Ghi nhận toàn bộ biện pháp giảm thiểu rủi ro/ *Recording all risk mitigation measures implemented*

Cập nhật bản đồ rủi ro vùng cung ứng/ *Updating the risk maps of supply regions*

Bước 5 – Đánh giá lại rủi ro/ Risk Re-assessment

(Mục 6 và 8 – yêu cầu bắt buộc)/ *(Clauses 6 and 8 – mandatory requirement)*

Sau khi có đủ thông tin bổ sung, doanh nghiệp/ *After sufficient additional information has been obtained, the Company shall:*

Thực hiện lại đánh giá rủi ro (theo tiêu chí tại Mục 6.2–6.5)/ *Conduct a renewed risk assessment in accordance with the criteria set out in Clauses 6.2–6.5.*

1. Ghi rõ kết luận/ *Clearly document the conclusion, as follows:*

Đạt mức không rủi ro / rủi ro không đáng kể → chuyển sang bước Chuỗi hành trình sản phẩm/ *No risk / negligible risk achieved → proceed to the Chain of Custody stage;*

Vẫn rủi ro đáng kể → tiếp tục giảm thiểu hoặc từ chối nhập / ngừng xuất khẩu/ *Substantial risk remains → continue risk mitigation measures or reject acceptance / suspend export.*

2. Lưu hồ sơ đánh giá tối thiểu **5 năm** (EUDR 12.5)/ *Retain all risk assessment records for a minimum of five (5) years in accordance with EUDR Article 12.5.*

Bước 6 – Quyết định xử lý cuối cùng/ *Final Decision*

6.1. Nếu rủi ro đã được giảm xuống mức chấp nhận được/ *If the risk has been reduced to an acceptable level*

Đưa sản phẩm vào chuỗi hành trình sản phẩm/ *Allow the product to enter the Chain of Custody;*

Cho phép xuất khẩu sang EU/ *Permit export to the European Union (EU) market;*

Phát hành khai báo PEFC-EUDR (nếu được yêu cầu)/ *Issue a PEFC–EUDR declaration, where required.*

6.2. Nếu không thể giảm thiểu rủi ro/ *If the risk cannot be mitigated*

Theo tiêu chuẩn/ *In accordance with the applicable standards:*

Không được đưa vào hoặc xuất khẩu từ thị trường EU/ *The product shall not be placed on or exported to the EU market;*

Không được đưa vào chuỗi hành trình sản phẩm/ *The product shall not be included in the Chain of Custody;*

Có thể/ *The Company may:*

- Trả lại nhà cung cấp/ *Return the product to the supplier;*

- Bán vào thị trường không yêu cầu EUDR/ *Sell the product to markets not subject to EUDR requirements;*

- Loại bỏ/tiêu thụ nội địa theo quy định doanh nghiệp/ *Dispose of or use the product domestically, in accordance with internal company regulations.*

7. Hồ sơ và lưu trữ/ *Records and Retention*

Doanh nghiệp phải lưu trong tối thiểu 5 năm (EUDR 12.2, 12.5)/ *The Company shall retain the following records for a minimum of five (5) years, in accordance with EUDR Articles 12.2 and 12.5:*

- Hồ sơ chuyển tiếp lô hàng rủi ro đáng kể/ *Records of transfer of lots classified as having substantial risk;*

- Tài liệu thu thập bổ sung và kiểm tra hiện trường/ *Additional information collected and on-site inspection documentation;*

- Ảnh vệ tinh, biên bản xác minh/ *Satellite imagery and verification records;*

- Kết quả đánh giá rủi ro/ *Risk assessment results;*

- Báo cáo giảm thiểu rủi ro/ *Risk mitigation reports*;
- Quyết định xử lý cuối cùng/ *Final decision records*.

8. Trách nhiệm/Responsibilities

Phòng TTKD: Thu thập thông tin, liên hệ nhà cung cấp/*Marketing and Business Department: Collection of information and liaison with suppliers*.

Tổ EUDR: Đánh giá rủi ro, kiểm soát hồ sơ, thực hiện giảm thiểu rủi ro, Giám sát quy trình, phê duyệt kết luận/*EUDR Team: Risk assessment; record control; implementation of risk mitigation measures; process monitoring; and approval of conclusions*.

Trưởng Ban Chỉ đạo Phát triển bền vững: Phê duyệt cuối cùng & quyết định xử lý/*Head of the Sustainable Development Steering Committee: Final approval and decision-making authority*.

MẪU BÁO CÁO GIẢM THIỂU RỦI RO (RISK MITIGATION REPORT – EUDR/PEFC)

Mã báo cáo:

Ngày lập:

Người thực hiện:

Bộ phận: Tuân thủ EUDR / PEFC CoC

Lô sản phẩm:

Loại sản phẩm: (mủ nước/mủ tạp/mủ đông/SVR10/20...)

Khối lượng:

Nhà cung cấp:

1. Thông tin chung về lô hàng rủi ro

1.1. Loại phân loại theo PEFC EUDR DDS:

- ☐ PEFC-EUDR tham chiếu
- ☐ PEFC-EUDR không tham chiếu
- ☐ Không PEFC-EUDR

1.2. Mô tả lý do lô hàng bị phân loại rủi ro đáng kể (theo Chương 6):

- ☐ Thiếu tọa độ địa lý (EUDR 9.1d)
- ☐ Nghi ngờ phá rừng/suy thoái rừng sau 31/12/2020
- ☐ Chưa chứng minh được tuân thủ pháp luật nước sản xuất (EUDR 2.40)
- ☐ Không có số tham chiếu dù nhà cung cấp là nhà xuất nhập khẩu không-SME (EUDR 3.c)
- ☐ Rủi ro trộn lẫn trong chuỗi cung ứng
- ☐ Mỗi quan ngại có căn cứ chưa được giải quyết (EUDR 10.2e)

☐ Khác (ghi rõ):

(Theo yêu cầu: sản phẩm rủi ro đáng kể phải chuyển sang quy trình giảm thiểu rủi ro – Chương 8).

2. Tài liệu đã thu thập ban đầu

Tóm tắt thông tin theo **Mục 5.1.2** (thu thập thông tin) của tiêu chuẩn:

- Tọa độ địa lý lô đất:
- Ngày sản xuất / thu hoạch:
- Tài liệu pháp lý (quyền sử dụng đất, chứng từ khai thác...):
- Thông tin chuỗi cung ứng (người bán – người mua):
- Minh chứng không phá rừng:
- Chứng từ tuân thủ pháp luật nước sản xuất:
- Ảnh vệ tinh/ảnh thực địa (nếu đã có):

3. Biện pháp giảm thiểu rủi ro đã triển khai

(Theo yêu cầu Chương 8: thu thập bổ sung, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá độc lập)

3.1. Bổ sung thông tin & tài liệu (Mục 8.2)

- Tài liệu yêu cầu từ nhà cung cấp:
- Tài liệu đã nhận được:
- Tài liệu còn thiếu:

3.2. Xác minh bổ sung

a. Kiểm tra hiện trường (On-site inspection)

- Ngày kiểm tra:
- Người thực hiện:
- Nội dung:
- Kết quả xác minh tọa độ / hiện trạng rừng:

b. Kiểm tra ảnh vệ tinh / GIS

- Nguồn dữ liệu:
- Giai đoạn so sánh (trước/sau 31-12-2020):
- Kết luận:

c. Đánh giá chuỗi cung ứng / rủi ro trộn lẫn

- Điểm thu gom có nguy cơ:
- Tình trạng phân tách vật lý/hồ sơ:
- Kết quả kiểm tra:

d. Đánh giá độc lập (nếu áp dụng)

(Bắt buộc với nhà xuất khẩu không-SME) – Chương 8.

- Tổ chức đánh giá:
- Ngày đánh giá:
- Kết luận:

3.3. Kiểm soát nội bộ được áp dụng

- Cách ly lô hàng (vật lý/hồ sơ):
- Mã nhận diện riêng:
- Biện pháp quản trị rủi ro bổ sung:
- Báo cáo cho cán bộ tuân thủ EUDR (nếu áp dụng – EUDR 11.2a):

4. Đánh giá lại rủi ro (Re-assessment)

(Theo yêu cầu: đánh giá lại sau khi giảm thiểu rủi ro – EUDR 10.4)

- Ngày đánh giá lại:
- Bộ phận phụ trách:
- Căn cứ đánh giá lại:
- Kết luận về từng tiêu chí (Mục 6.2–6.5):

Tiêu chí	Kết luận	Ghi chú
Không phá rừng	☐ Không rủi ro ☐ Rủi ro đáng kể	
Tuân thủ pháp luật	☐ Không rủi ro ☐ Rủi ro đáng kể	
Không thuộc nguồn gây tranh cãi (PEFC)	☐ Không rủi ro ☐ Rủi ro đáng kể	
Rủi ro trộn lẫn	☐ Không rủi ro ☐ Rủi ro đáng kể	

Kết luận cuối:

- ☐ Đã giảm thiểu thành công → Lô hàng **đạt mức không rủi ro / rủi ro không đáng kể**
- ☐ Vẫn rủi ro đáng kể → **Không đưa vào CHC PEFC & không được đưa lên/thị trường EU**

(Theo quy định EUDR: sản phẩm rủi ro đáng kể không được đưa vào hoặc xuất khẩu – Chương 10.)

5. Quyết định xử lý cuối cùng

- ☐ Cho phép đưa vào quy trình PEFC
- ☐ Cho phép xuất khẩu sang EU

- ☐ Từ chối – trả lại nhà cung cấp
- ☐ Từ chối – bán thị trường ngoài EU
- ☐ Loại bỏ hoặc sử dụng theo mục đích khác

Người phê duyệt:

(Ký và ghi rõ họ tên – Cán bộ tuân thủ EUDR hoặc Ban Giám đốc)

6. Hồ sơ đính kèm (Check-list)

(Theo yêu cầu lưu trữ tối thiểu 5 năm – EUDR 12.5)

- ☐ Tài liệu pháp lý
- ☐ Tọa độ địa lý
- ☐ Ảnh vệ tinh
- ☐ Biên bản kiểm tra hiện trường
- ☐ Hồ sơ chuỗi cung ứng
- ☐ Báo cáo đánh giá độc lập
- ☐ Các trao đổi với nhà cung cấp
- ☐ Bản đánh giá rủi ro (trước và sau giảm thiểu)
- ☐ Quyết định xử lý